TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10-3-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng;

2. Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 947/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc G trình bày: Bà và ông Trần Văn M do tự tìm hiểu, tiến tới hôn nhân, chung sống với nhau vào năm 1992, có làm đám cưới, đến nay chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2000 thì xảy ra mâu thuẫn, đã không còn sống chung mười năm nay. Nay yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với ông Trần Văn M; về con chung: có 02 con chung tên là Trần Quốc A, sinh ngày 15/10/1992 và Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 17/4/2002, con chung đã thành niên; về tài sản chung: không có và về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn M đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Lê Thị Ngọc G khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với ông Trần Văn M. Ông M có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị Ngọc G và ông Trần Văn M hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận vợ chồng là phù hợp với Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Ngọc G xác định hai người có 02 con chung tên là Trần Quốc A, sinh ngày 15/10/1992 và Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 17/4/2002. Bà Lê Thị Ngọc G xác định 02 con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[4] Về quan hệ tài sản: không có nên không xét đến.

[5] Về nợ chung: không có nên không xét đến.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc G.

1) Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị Ngọc G và ông Trần Văn M là vợ chồng do hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

2) Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Ngọc G xác định hai người có 02 con chung tên là Trần Quốc A, sinh ngày 15/10/1992 và Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 17/4/2002. Bà Lê Thị Ngọc G xác định 02 con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

3) Về quan hệ tài sản chung: không có nên không xét đến.

4) Về nợ chung: không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009025 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Lê Thị Ngọc G đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng